

Số: 03/2024/QĐST-DS

TP. Thanh Hóa, ngày 14 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn N – Sinh năm 1966.

Địa chỉ: S T, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**Bị đơn:** Bà Lê Thị T - Sinh năm 1973.

Địa chỉ: SN A P, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Tính đến ngày 06/11/2024 bà Lê Thị T còn nợ ông Nguyễn Văn N số tiền là: 322.500.000 đồng (trong đó nợ gốc: 300.000.000 đồng; tiền lãi: 22.500.000 đồng).

- Về phương án trả nợ: Bà Lê Thị T cam kết có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn N toàn bộ số nợ trên thành 54 kỳ. Cụ thể:

Kỳ 1: Ngày 05/12/2024 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.

Kỳ 2: Ngày 05/01/2025 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.

Kỳ 3: Ngày 05/02/2025 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.

Kỳ 4: Ngày 05/3/2025 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.

Kỳ 5: Ngày 05/4/2025 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.

Kỳ 6: Ngày 05/5/2025 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 7: Ngày 05/6/2025 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 8: Ngày 05/7/2025 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 9: Ngày 05/8/2025 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 10: Ngày 05/9/2025 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 11: Ngày 05/10/2025 chị T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 12: Ngày 05/11/2025 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 13: Ngày 05/12/2025 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 14: Ngày 05/01/2026 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 15: Ngày 05/02/2026 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 16: Ngày 05/3/2026 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 17: Ngày 05/4/2026 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 18: Ngày 05/5/2026 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 19: Ngày 05/6/2026 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 20: Ngày 05/7/2026 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 21: Ngày 05/8/2026 chị T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 22: Ngày 05/9/2026 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 23: Ngày 05/10/2026 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 24: Ngày 05/11/2026 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 25: Ngày 05/12/2026 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 26: Ngày 05/01/2027 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 27: Ngày 05/02/2027 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 28: Ngày 05/3/2027 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 29: Ngày 05/4/2027 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 30: Ngày 05/5/2027 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 31: Ngày 05/6/2027 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 32: Ngày 05/7/2027 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 33: Ngày 05/8/2027 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 34: Ngày 05/9/2027 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 35: Ngày 05/10/2027 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 36: Ngày 05/11/2027 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 37: Ngày 05/12/2027 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 38: Ngày 05/01/2028 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 39: Ngày 05/02/2028 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 40: Ngày 05/3/2028 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 41: Ngày 05/4/2028 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 42: Ngày 05/5/2028 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 43: Ngày 05/6/2028 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 44: Ngày 05/7/2028 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 45: Ngày 05/8/2028 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 46: Ngày 05/9/2028 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 47: Ngày 05/10/2028 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.  
Kỳ 48: Ngày 05/11/2028 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.

Kỳ 49: Ngày 05/12/2028 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.

Kỳ 50: Ngày 05/01/2029 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.

Kỳ 51: Ngày 05/02/2029 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.

Kỳ 52: Ngày 05/3/2029 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.

Kỳ 53: Ngày 05/4/2029 bà T trả cho ông N 6.000.000đ.

Kỳ 54: Ngày 05/5/2029 bà T trả ông N 4.500.000đ.

Nếu bà Lê Thị T vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào thì ông Nguyễn Văn N có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành toàn bộ khoản nợ trên (kể cả các kỳ chưa đến hạn thanh toán) để thu hồi nợ.

- Về án phí:

+ Bà Lê Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 8.062.000 đồng (tám triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

+ Trả lại cho ông Nguyễn Văn N toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 8.062.000 đồng (tám triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001717 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSNDTPH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADSTPTH;
- Lưu hồ sơ./.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Phạm Văn Hào**